

Bản án số: 68/ 2021/ HS-ST
Ngày: 03/11/ 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến;
Ông Trần Văn Lâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa: bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Trần Văn T** (tên gọi khác: không), Sinh năm 1987; tại xã G.Th, huyện N. Q, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Mỹ Thịnh, xã G.Th, huyện N. Q, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị L; có vợ là Vũ Thị Hải Th và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2021 đến ngày 11/8/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: không), Sinh năm 1996; tại xã G.Th, huyện N. Q, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Mai Xá, xã G.Th, huyện N. Q, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị H; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2021 đến ngày 11/8/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: chị Vũ Thị Thanh L, sinh năm: 1984. Trú tại: Thôn Nga Mai, xã Gia Sơn, huyện N. Q, tỉnh Ninh Bình. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ đều là người sử dụng ma túy và là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 21 giờ ngày 06/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy T mang theo 500.000 đồng, 02 ông hút nhựa và 01 bật lửa ga bỏ vào túi quần sau đó điều xe mô tô Biển kiểm soát 35B2-4**.34 đi từ nhà với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến ngã ba nhà văn hóa Mai Xá,

thôn Mai Xá, xã G.Th thì gặp Đ đang đi bộ; T rủ Đ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Đ đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến khu vực cổng bến xe N. Q thì dừng lại. T lấy 500.000 đồng đưa cho Đ, Đ cầm tiền rồi đi bộ vào một ngõ nhỏ cạnh cổng bến xe N. Q, đi được khoảng 50m, Đ gặp một người đàn ông và hỏi ma túy với số tiền 500.000 đồng, đồng thời Đ đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 1,8) cm, bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng. Xác định bên trong chứa ma túy đá, Đ cầm túi ma túy đi bộ đến chỗ T đang đứng đợi và đưa cho T túi ma túy đá vừa mua được. T bỏ túi ma túy đá vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở Đ sang khu vực huyện Gia Viễn nhằm mục đích tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở Đ dừng trước công nhà nghỉ Hải Anh cạnh đường 477, xã Gia Phú, huyện Gia Viễn thì gặp Tổ công tác Công an huyện Gia Viễn phối hợp với Công an xã Gia Phú đang làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác phát hiện tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 1,8) cm, bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng. T và Đ đều khai nhận đây là ma túy vừa mua về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong túi ma túy có đặc điểm nêu trên. Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần bên phải phía trước T mặc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng, loại bàn phím đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu trắng không có nắp kim loại bảo vệ; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím chiều dài 6,5 cm, đường kính 0,5 cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ chiều dài là 7,5 cm, đường kính 0,5 cm và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, Biển kiểm soát 35B2-4**.34.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng thu giữ của Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ, có khối lượng 0,339 gam, lấy mẫu ký hiệu M, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 617/KLGD-PC09-MT ngày 11/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3331 gam là ma túy, loại Methamphetamine..

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại, ý kiến gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-GV ngày 09/10/ 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/8/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/8/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ghi số số 617/KLGD-PC09-MT ngày 11/08/2021, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1568 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 1,8) cm, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bật lửa ga màu trắng không có nắp kim loại bảo vệ; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím chiều dài 6,5 cm, đường kính 0,5 cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ chiều dài là 7,5 cm, đường kính 0,5 cm.

Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng, loại bàn phím đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, phù hợp kết luận giám định; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ là người sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/8/2021, trước cổng nhà nghỉ Hải Anh cạnh đường 477, xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo **Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ** đã có hành vi cất giấu trái phép 0,3331gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a,;

b,;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo, là hành vi cố ý thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do vậy các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn. Xét vai trò cụ thể của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn T là người chủ động rủ rê, khởi xướng, cũng là người bỏ tiền và chở bị cáo Đ đi mua ma túy do vậy bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn; bị cáo Nguyễn Văn Đ khi được bị cáo T rủ đã không can ngăn mà còn tích cực hưởng ứng và là người trực tiếp vào mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò sau và phải chịu mức án thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

[3]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, các bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số số 617/KLGD-PC09-MT ngày 11/08/2021, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1568 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu bên trong có: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 1,8) cm và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bật lửa ga màu trắng không có nắp kim loại bảo vệ; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím; 01

đoạn ống hút nhựa màu đỏ. Đây là những vật chứng của vụ án bị cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng, loại bàn phím thông thường đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho T nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD Biển kiểm soát 35B2-4**.34 thu giữ của Trần Văn T. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của chị Vũ Thị Thanh L (*là chị vợ của T*). Ngày 06/8/2021, T sử dụng xe mô tô đi mua ma túy về sử dụng chị Loan không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Loan là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai mua tại khu vực ngõ nhỏ cạnh công bến xe N. Q, huyện N. Q, tỉnh Ninh Bình của một người đàn ông không quen biết, không có căn cứ để điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Viễn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tại phiên tòa về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cần áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quan điểm xử lý của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: các bị cáo **Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 06/8/2021.

Xử phạt **bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 06/8/2021.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số số 617/KLGD-PC09-MT ngày 11/08/2021, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu

gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1568 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu bên trong có: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 1,8) cm và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bật lửa ga màu trắng không có nắp kim loại bảo vệ; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ. Đây là những vật chứng của vụ án bị cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho Trần Văn T 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng, loại bàn phím thông thường đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án.

(Chi tiết các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn ngày 11/10/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 03/11/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh NB
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND huyện Gia Viễn;
 - Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
 - Công an huyện Gia Viễn;
 - Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
 - Bị cáo; người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ; văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lã Hoàng Giáp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đình Công Hiến

Trần Văn Lâm

Lã Hoàng Giáp